

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: LỊCH SỬ 11

Bài 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

Câu 1. Nội dung nào sau đây là mục tiêu chung của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVI- XVIII?

- A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- B. lật đổ xã hội nguyên thủy, cổ đại cùng tàn tích của nó.
- C. Tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.
- D. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Một trong những lực lượng lãnh đạo chủ yếu của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI – XVIII là giai cấp

- A. tư sản. B. công nhân. C. nông dân. D. địa chủ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ cơ bản của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVIXVIII ?

- A. Dân tộc và dân chủ. B. Dân tộc và nhân dân.
- C. Độc lập và tự do. D. Dân chủ và độc lập.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu vua Sác- lơ I.
- B. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu vua Lu- i XVI.
- D. Thiết lập chính quyền của giai cấp tư sản và chủ nô.

Câu 5. Nền kinh tế nào sau đây ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến từ giữa thế kỉ XVI?

- A. Thương nghiệp. B. Thủ công nghiệp. C. Tư bản chủ nghĩa. D. Nông nghiệp.

Bài 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Câu 1. Nội dung nào sau đây là thách thức mà Chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

- A. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.
- B. Sức sản xuất của các ngành kinh tế ngày càng cao.
- C. Khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.
- D. Lực lượng lao động ngày càng chất lượng cao.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh. B. cải cách đất nước.
- C. đế quốc chủ nghĩa. D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu. B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.
- C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh. D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

Câu 4. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã có hành động nào sau đây?

- A. Hợp tác và mở rộng đầu tư. B. Thu hút vốn đầu tư bên ngoài.
- C. Xâm lược và mở rộng thuộc địa. D. Đổi mới hình thức kinh doanh.

Câu 5. Vào cuối thế kỉ XVIII, nội dung nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
- B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.
- C. Cuộc vận động thống nhất nước Đức và Italia.

D. Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

BÀI 3. SỰ HÌNH THÀNH LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT

Câu 1. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai họp (25/10/1917) đã tuyên bố

- A. thành lập chính phủ Xô viết. B. tham chiến chống Nhật ở châu Á.
C. thành lập khối Đồng minh chống phát xít. D. thành lập chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 2. Quốc gia nào sau đây đã thành lập nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới?

- A. Trung Quốc. B. Pháp. C. Liên Xô. D. Mĩ.

Câu 3. Năm 1924, Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô đã

- A. hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô.
B. kết thúc cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.
C. giải quyết yêu cầu hòa bình cho nhân dân.
D. giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 4. Năm 1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 5. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A. sự bình đẳng về mọi mặt. B. phân biệt về tôn giáo.
C. đồng hóa về văn hóa. D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 6. Việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 có ý nghĩa quốc tế nào sau đây?

- A. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chính phủ tư sản lâm thời.
D. Tạo nên sức mạnh tổng hợp để Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội.

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX, chủ nghĩa xã hội mở rộng đến châu lục và khu vực nào sau đây?

- A. Từ châu Âu nối sang châu Á, mở rộng sang châu Phi.
B. Từ châu Á nối sang châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
C. Nối liền từ châu Âu sang châu Á và khu vực Mỹ La-tinh.
D. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống ở cả Á, Âu, Mĩ La-tinh.

Câu 2. Các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền thành lập nhà nước dân chủ nhân dân nhờ được sự giúp đỡ của

- A. Liên Xô. B. Mỹ. C. Anh. D. Pháp.

Câu 3. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu

- A. sự chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài.

B. đường lối lãnh đạo nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

C. không chịu tiến hành cải tổ đất nước.

D. niềm tin của các tầng lớp nhân dân suy giảm.

Câu 4. Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì và tiến hành ở

A. Trung Quốc, An-giê-ri, Lào, Việt Nam.

B. Trung Quốc, Cu-ba, Việt Nam, Lào.

C. Việt Nam, Cu-ba, Trung Quốc, Nam Phi.

D. Việt Nam, Trung Quốc, Ai Cập, Cu-ba.

Câu 5. Nhiệm vụ chủ yếu của các nước Đông Âu từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

C. đánh bại chủ nghĩa phát xít.

D. lật đổ chế độ thực dân kiểu mới.

Câu 6. Tháng 12-1975, nhà nước nào sau đây được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

B. Cộng hòa Ấn Độ.

C. Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

D. Cộng hòa Nhân dân Campuchia.

Câu 7. Mục tiêu chủ yếu của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978) là

A. đưa Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

B. mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước tư bản phát triển.

C. hoàn thành triệt để cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa do Nhà nước nắm độc quyền.

Câu 8. Năm 1949, ở châu Á, quốc gia nào sau đây đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Triều Tiên.

B. Cu Ba.

C. Trung Quốc.

D. Lào.

Câu 9. Trong công cuộc cải cách, mở cửa (12/1978), Trung Quốc xác định lấy phát triển lĩnh vực nào làm trung tâm?

A. kinh tế

B. chính trị

C. quân sự

D. văn hóa

Câu 10. Năm 2010, ở châu Á, quốc gia nào sau đây có quy mô kinh tế lớn thứ hai thế giới?

A. Trung Quốc.

B. Ấn Độ.

C. Anh.

D. Pháp.

Câu 11. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

A. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.

B. chưa khai thác tốt thành tựu khoa học kỹ thuật.

C. công cuộc cải tổ đất nước có nhiều sai lầm.

D. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

Câu 12. Một trong những khó khăn của Cuba trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là

A. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.

B. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

C. mô hình kinh tế tập trung bao cấp kém hiệu quả.

D. mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo không thể điều hòa

Câu 13. Tháng 12-1978, quốc gia nào sau đây thực hiện công cuộc cải cách, mở cửa, đạt được thành tựu to lớn về kinh tế xã hội?

A. Liên Xô.

B. Cu-ba.

C. Ấn Độ.

D. Trung Quốc.

Câu 14. Từ năm 1976 đến nay, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào sau đây?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Kháng chiến chống Pháp.

C. Kháng chiến chống Mỹ.

D. Giải phóng dân tộc.

Câu 15. Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.

C. cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai năm 1975.

D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

Câu 16. Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

A. chủ nghĩa xã hội.

B. chủ nghĩa dân tộc.

C. chủ nghĩa yêu nước.

D. chủ nghĩa cơ hội.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mỗi trẻ em sinh ra ở Cu-ba, khi lên 5 tuổi, đều có quyền bắt đầu những năm tháng đi học hoàn toàn miễn phí. Học xong mẫu giáo, các em sẽ được chuyển sang học tại một trường tiểu học. Phổ cập giáo dục áp dụng với mọi trẻ em từ 6 tuổi tới hết cấp hai cơ bản (thường là 15 tuổi). Giáo dục, gồm cả giáo dục đại học đều miễn phí với mọi công dân Cu-ba, không phân biệt giàu nghèo hay thành phần xã hội. Ngày nay, chế độ giáo dục bắt buộc ở Cu-ba là từ mẫu giáo đến lớp 9.... Cu-ba đứng số 1 thế giới về tỉ lệ đầu tư ngân sách cho giáo dục, chiếm tới 13% GDP. Với số lượng đi kèm chất lượng đào tạo hiện nay, UNESCO xếp Cu-ba là nước có hệ thống giáo dục tốt nhất khu vực Mỹ Latinh, bất chấp việc Cu-ba là một trong những quốc gia kém phát triển nhất khu vực”.

(Theo Tạp chí Mặt trận, *Cu-ba và hệ thống phúc lợi xã hội thuộc top đầu thế giới*, phát hành ngày 10/8/2018)

a) Hệ thống giáo dục miễn phí luôn là ưu tiên hàng đầu của Cu-ba, thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

b) Cu-ba thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc đối với mọi trẻ em đến hết cấp hai cơ bản.

c) Do có nền kinh tế phát triển hàng đầu khu vực Mỹ Latinh nên Cu-ba có điều kiện tốt nhất đầu tư cho giáo dục.

d) Giáo dục Cu – ba được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về chất lượng đào tạo.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“...tổng sản phẩm trong nước (GDP) đã tăng từ 367,9 tỉ nhân dân tệ (1978) lên hơn 114 nghìn tỉ nhân dân tệ (2021). Bình quân tăng trưởng hàng năm là khoảng 9,5% (1980 - 2017), vượt xa mức trung bình thế giới là 2,9%. Quy mô GDP của Trung Quốc từ vị trí thứ tám thế giới (những năm 80 của thế kỉ XX), vươn lên vị trí thứ hai thế giới (từ năm 2010)”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 27)

a) Đoạn trích phản ánh thành tựu của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế, khoa học – kỹ thuật từ khi tiến hành cải cách – mở cửa.

b) Một trong những thành tựu trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm.

c) Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc giai đoạn 1980 – 2017 cao hơn 5 lần so với mức trung bình chung của thế giới.

d) Từ khi tiến hành cải cách, mở cửa (1978) đến nay, Trung Quốc, quy mô GDP của Trung Quốc luôn duy trì vị trí thứ hai trên thế giới.

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1945 đến năm 1949, các nước Đông Âu tiến hành cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, quốc hữu hóa các xí nghiệp của tư bản, ban hành các quyền tự do dân chủ

Từ năm 1950 đến nửa đầu thập niên 1970, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu nhận được sự giúp đỡ của Liên Xô đã đạt được nhiều tiến bộ: công nghiệp hóa, điện khí hóa, phát triển nông nghiệp,...

Nửa sau thập niên 1970 và trong thập niên 1980, các nước Đông Âu lâm vào suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Chân trời sáng tạo, tr. 22)

- a) Quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến hết thập niên 1980 chia thành 3 giai đoạn khác nhau.
- b) Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các nước Đông Âu từ 1945 – 1949 là xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- c) Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu chủ yếu nhờ tinh thần tự lực tự cường, không có sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- d) Nền kinh tế - xã hội các nước Đông Âu bắt đầu có dấu hiệu suy thoái, khủng hoảng từ thập niên 1980.

Câu 20. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á, lan tới vùng biển Ca-ri-bê thuộc khu vực Mỹ-la-tinh. Các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển và lớn mạnh, có vị trí quan trọng trên thế giới.

(Trích SGK sử 11 trang 24 - Bộ sách kết nối tri thức).

- a) Hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- b) Sau chiến tranh thế giới thứ hai trong quan hệ quốc tế chỉ tồn tại duy nhất hệ thống XHCN.
- c) Những thành tựu của các nước XHCN đã khẳng định tính ưu việt của CNXH.
- d) Trên thế giới hiện nay chỉ có ba quốc gia Việt Nam, Lào, Cu-ba lựa chọn con đường đi lên CNXH.

Câu 21. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Từ năm 1991, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, chủ nghĩa xã hội không còn là một hệ thống thế giới. Tuy vậy, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu – ba...vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, tr. 26)

- a) Từ năm 1991 đến nay, xã hội chủ nghĩa không còn là hệ thống thế giới.
- b) Năm 1991, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ.
- c) Hiện nay, một số quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.
- d) Những thành tựu trong công cuộc đổi mới, cải cách hiện nay của các nước ở châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ sở vững chắc chứng minh CNXH có sức sống, triển vọng thực sự trên thế giới.

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. buôn bán và truyền giáo.
- B. đầu tư phát triển kinh tế.
- C. mở rộng giao lưu văn hóa.
- D. xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 2. Các nước thực dân phương Tây xâm lược Đông Nam Á trong bối cảnh phần lớn các nước ở đây

- A. có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ.
- B. có tình hình chính trị, xã hội ổn định
- C. chế độ phong kiến phát triển đỉnh cao.
- D. chế độ phong kiến suy thoái, khủng hoảng.

Câu 3. Đầu thế kỉ XX, hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đều trở thành

- A. các nước dân chủ cộng hòa độc lập.
- B. thuộc địa của thực dân phương Tây.
- C. trung tâm hàng hải lớn trên thế giới.
- D. các quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ.

Câu 4. Sự kiện nào sau đây đã mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a).
- B. Tây Ban Nha xâm lược và thống trị Phi-lip-pin.
- C. Thực dân Pháp đánh chiếm Đà Nẵng (Việt Nam).
- D. Hà Lan xâm lược In-đô-nê-xi-a.

Câu 5. Một trong những chính sách cai trị về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

- A. vơ vét tài nguyên thiên nhiên.
- B. đưa quân đội trực tiếp cai trị.
- C. tập trung phát triển công nghiệp nặng.
- D. truyền bá và áp đặt Thiên chúa giáo.

Câu 6. Một trong những chính sách cai trị về văn hóa, xã hội của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

- A. thực hiện chính sách chia để trị.
- B. cử học sinh giỏi đi du học phương Tây.
- C. thực hiện chính sách ngu dân.
- D. xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại.

Câu 7. Công cuộc cải cách toàn diện ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX chủ yếu được tiến hành dưới thời trị vì của vua

- A. Rama V.
- B. Nô - rô - đôm.
- C. Minh Trị.
- D. Quang Tự.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của vương quốc Xiêm giữa thế kỉ XIX?

- A. Đất nước phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- B. Đứng trước sự đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.
- C. Chế độ phong kiến bước vào thời kì phát triển thịnh đạt.
- D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra liên tiếp.

Câu 9. Trong công cuộc cải cách cuối thế kỉ XIX, chính phủ Xiêm đã thực hiện chính sách nào sau đây về mặt kinh tế?

- A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, giao thông.
- B. Công bố chương trình giáo dục quốc gia đầu tiên ở Xiêm.
- C. Cắt nhượng một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm.
- D. Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất, tập trung, hiện đại.

Câu 10. Những cải cách của triều đình Xiêm cuối thế kỉ XIX được tiến hành theo mô hình của

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. phương Tây.
- D. Ấn Độ.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX?

- A. Thúc đẩy nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Xiêm phát triển.
- B. Giúp Xiêm trở thành đế quốc hùng mạnh duy nhất ở châu Á.
- C. Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến, thiết lập chế độ Cộng hòa.
- D. Giúp Xiêm trở thành một trong ba trung tâm kinh tế của thế giới.

Câu 12. “Chúng lập ra ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 2,3)

Đoạn tư liệu trên phản ánh chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam trên lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa.
- B. Tôn giáo.
- C. Kinh tế.
- D. Chính trị.

Câu 13. Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã làm cho kinh tế các nước Đông Nam Á

- A. lạc hậu.
- B. phát triển.
- C. hội nhập quốc tế.
- D. khủng hoảng thừa.

Câu 14. Hầu hết người dân thuộc địa các nước Đông Nam Á đều mù chữ. Ở Mã Lai, năm 1931 chỉ có 8,5% dân số biết chữ; ở Việt Nam, năm 1926 chỉ có khoảng 6% trẻ em ở độ tuổi đi học được tới trường, hơn 90% dân số không biết chữ.

(SGK Lịch sử II, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, tr.33)

Thực trạng trên là hệ quả trực tiếp của chính sách nào sau đây của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á?

- A. Ngu dân. B. Tăng thuế. C. Độc chiếm thị trường. D. Chia để trị.

Câu 15. Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào sau đây?

- A. chia để trị. B. tăng thuế. C. đồng hóa văn hóa. D. tập trung khai mỏ.

Câu 16. Trong chính sách cai trị về văn hóa - giáo dục ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
D. xây dựng nhiều trường đại học có quy mô lớn.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.
b) Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.
c) Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.
d) Điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á là đầu tư phát triển công nghiệp nặng.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tại Bảo tàng hàng hải ở Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a), mô hình con tàu Phlo đơ Ma của Bồ Đào Nha bị đắm ở Ma-lắc-ca thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan. Đây là một trong số những con tàu thuộc hạm thuyền hùng mạnh của thực dân Bồ Đào Nha tấn công xâm lược Vương quốc Ma-lắc-ca, cũng là một thương cảng sầm uất ở Đông Nam Á vào năm 1511. Sự kiện này đã mở đầu cho quá trình xâm lược và thống trị kéo dài nhiều thế kỉ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

(*Sách giáo khoa Lịch sử II*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.29)

- a) Đoạn trích tập trung phản ánh sự phát triển của du lịch tại thành phố biển Ma-lắc-ca.
b) Bồ Đào Nha là nước thực dân phương Tây đầu tiên xâm lược khu vực Đông Nam Á.
c) Thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XV.
d) Một trong những nguyên nhân khiến Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca vì đây là một hải cảng sầm uất ở biển Đông.

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1892, Ra-ma V tiến hành cuộc cải cách hành chính. Sau khi cử nhiều đoàn đi nghiên cứu thể chế của một số nước châu Âu, giai cấp thống trị Xiêm coi mô hình nhà nước quân chủ lập hiến của đế quốc Đức là phù hợp với tình hình Xiêm. Vua vẫn là người có quyền lực tối cao trong toàn quốc. Bên

cạnh vua có Hội đồng nhà nước đóng vai trò cơ quan tư vấn, khởi thảo luật pháp. Bộ máy hành pháp của triều đình được thay thế bằng Hội đồng Chính phủ gồm 12 bộ trưởng”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, NXB Giáo dục, 1994, tr.92)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về cải cách của vua Ra-ma V trên tất cả mọi lĩnh vực.
- b) Cuộc cải cách hành chính của vua Ra-ma V bắt đầu được tiến hành từ cuối thế kỉ XVIII.
- c) Thể chế nhà nước quân chủ lập hiến mà Xiêm xây dựng từ cuộc cải cách của vua Ra-ma V là học tập theo mô hình của phương Tây.
- d) Với cải cách của vua Ra-ma V, Hội đồng nhà nước đóng vai trò lập pháp, còn Hội đồng Chính phủ đóng vai trò hành pháp.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu thành tựu và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.

Câu 2. Phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 3. Trình bày chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á.

Câu 4. Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

-----Hết-----